

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/DS-ST

Ngày: 29-6-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Cúc.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị T (Út V)**, sinh năm 1970. (*Xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã NH, huyện CL, **tỉnh Tiền Giang**.

- *Bị đơn:*

1. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1971. (*vắng mặt*);

2. Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1993. (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã NH, huyện CL, **tỉnh Tiền Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày:* Do chỗ quen biết, tin tưởng nhau nên ngày 02/3/2019 bà có cho bà Nguyễn Thị M cùng con là anh Nguyễn Thanh H vay số tiền là 43.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Khi nhận tiền bà M và anh H có làm biên nhận và hứa trong vòng 04 tháng sẽ trả.

Đến hạn bà đòi nhiều lần thì bà M và anh H có trả được 6.000.000đ, còn lại 37.000.000đ đến nay không trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M và anh H cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ là 37.000.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thanh H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến phản bác.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Trương Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nguyên đơn bà Trương Thị T khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thanh H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bà M và anh H có địa chỉ cư trú tại ấp Thủy Tây, xã NH, huyện CL, **tỉnh Tiền Giang**. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Xét thấy, bà Trương Thị T khởi kiện đòi bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thanh H trả số tiền vay 37.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án bà T có cung cấp chứng cứ là “Giấy mượn tiền” ngày 03/02/2019, và “Tờ cam kết trả nợ” ngày 10/01/2022 để chứng minh, giấy mượn tiền và tờ cam kết này là bản chính và có chữ ký của bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Thanh H nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ, nội dung tờ biên nhận và giấy cam kết thể hiện bà M và anh H có nhận của bà T số tiền 43.000.000đ, theo bà T trình bày thì bà M chỉ mới trả được 6.000.000đ nên còn nợ lại 37.000.000đ. Đối với bà M và anh H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì xem như từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nhận nợ của bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thanh H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trương Thị T số tiền vốn vay là 37.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thanh H phải chịu 1.850.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho bà Trương Thị T số tiền 925.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001872 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 29 tháng 6 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang

* Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Cúc.

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 126/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị T (Út V), sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp Thủy Tây, xã NH, huyện CL, **tỉnh Tiền Giang**.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: ấp Thủy Tây, xã NH, huyện CL, **tỉnh Tiền Giang**.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thanh H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trương Thị T số tiền vốn vay là 37.000.000đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Thanh H phải chịu 1.850.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho bà Trương Thị T số tiền 925.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001872 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 6 năm 2022.
Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Cúc

Nguyễn Thị Kim Hạnh

Nguyễn Thành Ngoan